

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1666/BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ THIẾT BỊ TƯ Y TẾ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm hệ thống nội soi tiếp khẩu lệ mũi

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm hệ thống nội soi tiếp khẩu lệ mũi với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá:

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá tính năng kỹ thuật:** Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

(BỆNH VIỆN CHỈ TIẾP NHẬN HỒ SƠ CỦA CÁC CÔNG TY THEO

ĐƯỜNG VẤN THƯ BỆNH VIỆN)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: Từ 09h ngày 28 tháng 11 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 09 tháng 12 năm 2024. Các tài liệu nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của chào giá, tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2024.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:

1. Danh mục thiết bị y tế cần mời chào giá:

Stt	Tên thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật
1	Hệ thống nội soi tiếp khẩu lệ mũi	hệ thống	02	Theo phụ lục đính kèm

Lưu ý:

- Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

- Các nội dung về yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nếu có ý khác hoặc góp ý bổ sung công ty vui lòng phản hồi bằng văn bản về cho Bệnh viện (nếu có). *Am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (TMK_1b) *Am*

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm hệ thống nội soi tiếp khẩu lệ mũi

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho thiết bị y tế như sau:

1. Danh mục:

Sst	Tên thiết bị	Tên thương mại	Ký mã hiệu, Model	Hãng sx	Nước sx	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Mã định danh (vn...)
	(1)						(2)	(3)	A=A1+A2	A1	A2	B = A x (3)		
1														
2														
3														

(1), (2), (3): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan - nếu có)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trọng quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu của thiết bị y tế nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

HỆ THỐNG NỘI SOI TIẾP KHẨU LỆ MŨI

2.1 Yêu cầu chung:

- Hàng mới 100%
- Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau
- Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước sau: Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Ý, Thụy Sĩ.

2.2 Yêu cầu cấu hình:

- Phần 1: Hệ thống phẫu thuật nội soi tiếp khẩu lệ mũi, bao gồm:

1. Bộ xử lý hình ảnh full HD và đầu camera FULL HD: 01 Cái
2. Nguồn sáng LED kèm sợi cáp quang dẫn sáng: 01 Cái
3. Màn hình FULL HD: 01 Cái
4. Ống soi quang học 0 độ, đường kính 4mm kèm khay đựng để làm sạch, khử trùng và bảo quản tương thích với ống soi: 01 Cái
5. Ống soi nội quang học hướng thẳng 0 độ, đường kính 0.8 mm kèm khay đựng để làm sạch, khử trùng và bảo quản tương thích với ống soi: 01 Cái
6. Ống kính nội quang học hướng thẳng 0 độ, đường kính 1.1 mm kèm khay đựng để làm sạch, khử trùng và bảo quản tương thích với ống soi: 01 Cái
7. Sợi cáp quang dẫn sáng: 01 Dây
8. Xe đẩy nội soi (hàng thông dụng mua tại Việt Nam): 01 Cái
9. Bộ ghi và lưu trữ dữ liệu: 01 bộ

- Phần 2: Thiết bị Laser dùng trong phẫu thuật nội soi tiếp khẩu lệ mũi, bao gồm:

10. 01 Máy chính laser sợi quang 980nm, công suất 12W, tích hợp màn hình cảm ứng
11. 01 Bút cảm ứng
12. 01 Đế giữ vững máy trên bàn
13. 01 Công tắc đạp chân và cáp kết nối
14. 01 Dây nguồn
15. 01 Bộ sợi quang laser, cỡ 600µm (quy cách 5 sợi/bộ)
16. 01 Bộ sợi quang laser, cỡ 300µm (quy cách 5 sợi/bộ)

2.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

Phần I. Hệ thống phẫu thuật nội soi tiếp khẩu lệ mũi, bao gồm:

Phần 1. Bộ xử lý hình ảnh FULL HD

- Tương thích với nhiều loại đầu camera và ống soi video khác nhau
- Hai cổng kết nối camera khác nhau, chuyển đổi được giữa các loại camera khác nhau thông qua giao diện sử dụng trực quan
- Hỗ trợ kết hợp giữa ống soi cứng và ống soi mềm, cả ống soi mềm dùng một lần lẫn ống soi mềm dùng nhiều lần
- Mô-đun xử lý hình ảnh hỗ trợ:
 - + Xoay hình 180 độ
 - + Lật ảnh gương
 - + Tính năng ảnh trong ảnh (picture in picture)
- Điều chỉnh được độ sáng của hình ảnh
- Có bộ lọc dành cho ống soi mềm fiber
- Phóng đại Kỹ thuật số 4 mức (1.25x, 1.5x, 1.75x, 2.0x)
- Ghi/chụp hình ảnh lên USB
- Hệ thống dữ liệu bệnh nhân được bảo mật
- Thông số kỹ thuật:
 - Độ phân giải: Tối đa 1920 x 1080 pixel
 - Cổng tín hiệu ra: 2x DVI-D
 - Có 05 cổng USB 2.0
 - Chụp hình ở định dạng JPEG
 - Ghi Video ở định dạng MPEG-4
 - Dung lượng bộ nhớ trong: 50 GB
 - Cấp độ chống ẩm: IPX0

Phần 2. Đầu Camera

- Cảm biến hình ảnh 1 chip CMOS, 1/3"
- Độ phân giải hình ảnh: 1920 x 1080 pixels
- Tiêu cự của đầu camera $f = 16 \text{ mm}$
- Độ nhạy ánh sáng tối thiểu $F1.4/1.4 \text{ lux}$
- Có 2 phím chức năng đầu camera có thể gán chương trình
- Đầu camera có thể ngâm hoặc tiệt trùng bằng khí gas, plasma

- Tích hợp đầu nối để kết nối với ống soi và dụng cụ
- Tích hợp vòng chỉnh nét trên đầu camera

Phần 3. Màn hình

- Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$
- Định dạng hình ảnh 16:9
- Tỷ lệ tương phản $\geq 1000:1$
- Độ sáng $\geq 900 \text{ cd/m}^2$
- Trường nhìn: 178 độ
- Nguồn điện 100 – 240 VAC, 50/60 Hz, 5 V DC (1 A), VESA 100 adaptor,
- Ngõ vào video: 2x DVI, 1x 3G-SDI, 1x VGA, 1x S-Video, 1x Composite
- Ngõ ra video: 1x DVI, 1x 3G-SDI, 1x Composite

Phần 4. Nguồn sáng

- Loại đèn: LED
- Nhiệt độ màu: $\geq 6.000\text{K}$
- Chiều chỉnh cường độ sáng: Vô cấp hoặc ≥ 20 mức
- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 30.000 giờ.
- Kèm sợi cáp quang dẫn sáng chịu nhiệt

Phần 5. Ống soi quang học đi đường mũi

- Ống soi quang học 0 độ, góc nhìn mở rộng.
- Hướng nhìn 0 độ
- Góc nhìn rộng
- Đường kính 4mm, dài $\geq 18 \text{ cm}$
- Có thể hấp tiệt trùng.

Phần 6. Ống soi quang học đi đường lệ quản

- Góc soi thẳng 0 độ
- Đường kính 1.1 mm
- Chiều dài làm việc của ống soi: 10 cm
- Loại bán dẻo (semiflexible)
- Có vạch đánh dấu khoảng cách (with scale)
- Hấp khử trùng được (autoclavable)
- Đường kính kênh làm việc: 0.45 mm
- Đường kính kênh bơm dịch: 0.25 mm

- Chiều dài: 140 cm
- Với thị kính từ xa (with remote eyepiece)
- Chùm dây quang dẫn truyền ánh sáng được tích hợp sẵn

Phần 7. Ống soi quang học đi đường lộ quản

- Góc soi thẳng 0 độ
- Đường kính 0.8 mm
- Chiều dài làm việc của ống soi: 10 cm
- Loại bán dẻo (semiflexible)
- Có vạch đánh dấu khoảng cách (with scale)
- Hấp khử trùng được (autoclavable)
- Đường kính kênh bơm dịch: 0.25 mm
- Chiều dài: 140 cm
- Với thị kính từ xa (with remote eyepiece)
- Chùm dây quang dẫn truyền ánh sáng được tích hợp sẵn

Phần 8. Xe đặt máy

- Giá treo màn hình
- Bánh xe đôi, 2 bánh có khóa
- Giá treo ống soi
- Kệ đỡ máy

Phần 9. Bộ ghi và lưu trữ dữ liệu

- Ghi hình từ một nguồn hình ảnh ở định dạng full HD, 2D
- Tích hợp sẵn giao thức chuẩn DICOM
- Hệ thống quản lý kết xuất dữ liệu thông minh tự động lưu dữ liệu theo dạng chạy nền
- Có hệ thống bảo vệ ngăn ngừa mã độc và theo dõi tấn công mạng để bảo mật thông tin, đáp ứng các yêu cầu trong an ninh mạng
- Khi kết nối với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của bệnh viện, bộ ghi và lưu trữ dữ liệu cho phép đưa dữ liệu bệnh nhân và thủ thuật, đảm bảo truyền tải dữ liệu đã lưu trữ một cách an toàn
- Định dạng ảnh: JPG
- Định dạng video: MPEG4
- Bộ vi xử lý (CPU): Intel Core TM i59500TE

- Hệ điều hành: Windows 10 IoT Enterprise
- Bộ nhớ trong: 1 TB
- Bộ nhớ RAM: 8 GB
- Có 05 cổng USB 3.0: 1 cổng phía trước, 4 cổng phía sau
- Kết nối mạng không dây WLAN chuẩn IEEE 802.11ac, băng thông 2.4Hz hoặc 5 GHz
- Lưu trữ dữ liệu trên bộ nhớ trong, USB, ổ đĩa mạng, giao thức FTP/SFTP, hoặc DICOM
- Cổng tín hiệu hình ảnh đầu ra: 1 cổng HDMI 2.0
- Độ phân giải: 1920 x 1080p
- Hệ màu: PAL, NTSC
- Cấp độ bảo vệ: IP20
- Màn hình cảm ứng SMARTSCREEN, kích thước $\geq 12.5''$

Phần II. Thiết bị Laser dùng trong phẫu thuật nội soi tiếp khẩu lệ mũi, bao gồm:

- Tính năng chung:
 - + Có thể kết hợp với thiết bị Laser CO2
 - + Công nghệ Laser: thiết kế nguồn phát Laser nằm ngang
 - + Chế độ phát Laser: Có 03 chế độ phát laser:
 - Sóng liên tục (CW)
 - Xung (Pulse)
 - Xung đơn (Single Pulse)
 - + Thời gian phát xung: 1 ms - 45 giây
 - + Tần số: 0,01 Hz - 50 Hz ở chế độ Pulse, hoặc Single Pulse
 - + Hệ thống làm mát: Hệ thống làm mát bằng không khí, đảm bảo cho hệ thống hoạt động bình thường
 - + Có thể cài đặt Password, thông tin bác sĩ phẫu thuật
 - + Có nắp chống bụi bảo vệ cổng sợi quang
- Bước sóng Laser: Bước sóng: 980 nm
- Công suất đầu ra (Laser): Công suất phát laser đầu ra: tối đa 12W

- Tia ngắm: Chùm định hướng: Chùm tia Laser 532 nm màu xanh, < 1mW, có thể điều chỉnh độ sáng.
- Nguồn cấp điện: 100-240 V AC
- Đường dẫn tia: Hệ thống dẫn chùm tia laser: Sợi quang với các cỡ khác nhau 300µm, 600 µm
- Hiển thị: Bảng điều khiển: Màn hình cảm ứng màu sắc trực quan, hiển thị tần số, năng lượng, kích thước điểm, mật độ năng lượng, công suất trung bình.

2.4 Các yêu cầu khác

- Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

CÓ CHỈ M

